

## **CÂU 1 :**

*Từ khi thành lập đến nay , Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kì Đại hội ? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội ?*

## **TRẢ LỜI :**

Từ khi thành lập đến nay , Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ Đại hội

### **Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ I :**

Ngày 20-10-1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Nai thành lập Ban Tổ chức Đại hội (theo Thông báo số 356/TVTU) gồm 10 đồng chí ,do đồng chí Phạm Văn Hy, Phó Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban; đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà), Lê Quang Thành, uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Phó Ban. Ban có nhiệm vụ chuẩn bị công tác tổ chức, nội dung Đại hội và chỉ đạo trực tiếp Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Để tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Đồng Nai chỉ đạo tổ chức Đại hội đảng viên cơ sở (từ ngày 19 đến 27-10-1976) và Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và các Đảng bộ trực thuộc (từ ngày 28-10 đến 3-11-1976). Trong chỉ đạo, Tỉnh uỷ Đồng Nai xác định Đại hội đảng viên cơ sở, Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, lần đầu tiên tổ chức sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đảng viên, các cấp chi uỷ, Đảng uỷ cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, phát huy trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IV, của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ của cấp mình, bầu Ban Chấp hành Huyện uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ và bầu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự có 420 đại biểu chính thức gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 Đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, Đảng bộ cơ sở.

Đại hội tiến hành đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quần dân Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất. Đại hội nhấn mạnh: “Nhân dân trong tỉnh đã nêu cao vai trò làm chủ tập thể, ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị xã hội, khôi phục sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Từng bước giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giảm bớt những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976–1978) gồm 41 đồng chí (có 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Sau Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 tại thành phố Biên Hoà, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) được tổ chức. Đại hội nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hoà nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.



*Đại hội lần thứ I*

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ I :**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra một số nhiệm vụ: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây

dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Năm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt).

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I

(Theo Quyết định số 175NQ-NS/TU ngày 3-6-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó Bí thư
3. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
4. Nguyễn Hoan	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Lê Quang Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Lê Minh Hà	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Hoàng Vĩnh Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Nguyễn Đăng Mai	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Nguyễn Hoàng Vân	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Thị Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Văn Thông	Ủy viên Ban Thường vụ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
13. Lê Minh Nguyễn	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Đỗ Đông Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Võ Văn Ân	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Võ Văn Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Đâu	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đặng Công Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Vũ Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Hồ Sĩ Hành	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Nguyễn Văn Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Lê Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Phan Cao Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Hà Đình Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Lê Đức Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
33. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Võ Văn Định	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Trần Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Huỳnh Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Nguyễn Hoàng Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Vũ Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên dự khuyết
41. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên dự khuyết

#### Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ II :

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng gặp nhiều khó khăn do sai lầm, nóng vội, chủ quan trong quản lý điều hành kinh tế, do hậu quả chiến tranh và tác động của thiên tai, mất mùa. Trong khi đó, những thế lực thù địch không ngừng ra sức phá hoại công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nhiều mặt.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976–1980).

Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Đại hội đánh giá: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, bám sát thực tế địa phương, đã huy động được sức mạnh của quần chúng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây

dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đạt nhiều chỉ tiêu kế hoạch so với năm 1976. Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được nâng lên một bước; an ninh quốc phòng được giữ vững; huy động được sức mạnh của quần chúng xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới Tây – Nam.



*Đại hội lần thứ II*

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ II :**

Xác định năm 1979–1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976–1980), Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong hai năm 1979–1980 là: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”. Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra 6 mục tiêu chủ yếu:

1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.
2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.
3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.
4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.

6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ

### DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA II

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Phó Bí thư
3. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
4. Phạm Văn Hy	Phó Bí thư
5. Nguyễn Đăng Mai	Uỷ viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Hoàng Vân	Uỷ viên Ban Thường vụ
7. Hoàng Vĩnh Phú	Uỷ viên Ban Thường vụ
8. Lê Minh Nguyên	Uỷ viên Ban Thường vụ
9. Lê Tư Huyền	Uỷ viên Ban Thường vụ
10. Nguyễn Hoàng Nam	Uỷ viên Ban Thường vụ
11. Lê Minh Hà	Uỷ viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Hải	Uỷ viên Ban Thường vụ
13. Nguyễn Thị Bình Minh	Uỷ viên Ban Thường vụ

14. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Hà Đình Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Huỳnh Ngọc Đẩu	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Vũ Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Võ Văn Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Lê Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Đặng Văn Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Trần Văn Quyến	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Võ Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Hồ Sĩ Hành	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Đệ	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Hảo Đức	Ủy viên Ban Chấp hành



35. Nguyễn Văn Nghiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Phạm Sơn Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Phạm Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Lê Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Nguyễn Công Sự	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Nguyễn Hoan	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Huỳnh Công Trạch	Ủy viên dự khuyết
45. Huỳnh Thị Phương	Ủy viên dự khuyết

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ III :

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 02 vòng. Vòng 01, Đại hội bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16-01-1982. Tham dự Đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 24 đến ngày 28-01-1983, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) được tiến hành. Tham dự Đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Lê Duẩn – Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo. Sự hiện diện của Tổng Bí thư là nguồn cổ vũ, động viên thiết thực thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

đối với Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: “Các đồng chí phải thấu suốt hơn nữa đường lối, chính sách và phương hướng nhiệm vụ đề ra trong các văn kiện quan trọng để vạch được một chương trình hành động cụ thể, tích cực và hiện thực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục những khó khăn trước mắt đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta vững bước tiến lên”.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc, dân chủ rộng rãi trong Đảng. Nhiệm vụ của Đại hội là kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II; thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo kế hoạch Nhà nước năm 1983 và đề ra nhiệm vụ trong hai năm (1983–1985); Báo cáo xây dựng Đảng.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã thu được những thành tích nhất định và có ý nghĩa trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng. Bên cạnh những thành tích và kết quả đạt được, Đại hội đã nghiêm túc thừa nhận trong bước đi ban đầu thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng bộ còn nhiều thiếu sót, nhất là trong quản lý kinh tế. Điều này dẫn đến tình trạng sản xuất có phát triển nhưng hiệu quả còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng có thể khai thác, chưa tạo được cơ cấu kinh tế mới. Hoạt động phân phối lưu thông chưa tác động tích cực đối với sản xuất và phục vụ đời sống. Công tác quản lý thị trường còn lỏng lẻo. Các hoạt động văn hoá - xã hội chưa phối hợp chặt chẽ, sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Công tác xây dựng, củng cố và tăng cường cơ sở tiến hành còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ kinh tế - xã hội.



*Đại hội lần thứ III*

## Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ III :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: “phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu chung về kinh tế - xã hội là:

- Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.
- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất.
- Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hoá xã hội.
- Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.
- Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA III

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Quang Chử	Bí thư
2. Nguyễn Văn Trung	Phó Bí thư
3. Lê Thành Ba	Ủy viên Ban Thường vụ
4. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Hoàng Vĩnh Phú	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Huỳnh Ngọc Đẩu	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Trần Đệ	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Nguyễn Văn Thông	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Ủy viên Ban Thường vụ
15. Võ Văn Định	Ủy viên Ban Thường vụ
16. Nguyễn Văn A	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Lê Thành Bá	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Nguyễn Tấn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
20. Nguyễn Văn Động	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Phạm Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lê Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Trần Sĩ Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Trần Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Dương Duy Nhất	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Trần Văn Quyến	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Tạ Hồng Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Phạm Thị Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Nguyễn Công Sự	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Trần Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
40. Nguyễn Việt Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Phan Cao Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Lê Bá Ước	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Võ Tấn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Vũ Tâm	Ủy viên dự khuyết

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ IV:

Sau khi hoàn thành đợt tự phê bình và phê bình từ Tỉnh uỷ đến chi bộ cấp cơ sở và tiến hành thắng lợi Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, Đảng bộ Đồng Nai đã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ IV. Đại hội họp từ ngày 20-10 đến ngày 26-10-1986. Về dự Đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng uỷ trực thuộc.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là một sự kiện hết sức quan trọng đối với Đảng bộ, quân, dân Đồng Nai. Theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đại hội thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện của Trung ương sẽ trình tại Đại hội VI, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, bàn phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và biện pháp thực hiện trong giai đoạn 1986–1990 và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tầm quan trọng của Đại hội IV là ở chỗ từ những tư tưởng và quan điểm mới của Đảng trong lãnh đạo toàn diện nói chung, Đảng bộ Đồng Nai phải đề ra được những bước đi cụ thể, những biện pháp có hiệu quả, thiết thực để làm cho tình hình sản xuất của địa phương phát triển, phát huy tốt các khả năng hiện có để thúc đẩy kinh tế có những bước phát triển mới, ổn định tình hình, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, tạo tích lũy cho sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của tỉnh.

Đại hội thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 05 năm (1981–1985) về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của tỉnh trong tình hình chung có nhiều khó khăn. Đó là thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ trong 05 năm tiếp theo.

Bước đầu đã chuyển các hoạt động phân phối lưu thông có kết quả theo hướng hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phục vụ sản xuất và đời sống, cải tạo và quản lý thị trường có một bước chuyển biến.



*Đại hội lần thứ IV*

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ IV :**

Trong xây dựng Đảng, đã xây dựng thêm 112 cơ sở Đảng và phát triển 2.520 đảng viên. Tuy nhiên, việc xây dựng Đảng chưa tương xứng với nhiệm vụ chính trị, với sự nghiệp cách mạng đặt ra. Chất lượng nhiều tổ chức cơ sở Đảng còn yếu, chưa làm đúng vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị cơ sở. Trong tình hình hiện nay, việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ phải được nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ mới về chính trị, kinh tế - xã hội.

Đại hội đề ra những biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh kinh tế phát triển, nhấn mạnh tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu, phát triển công nghiệp; sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và các mặt hàng xuất khẩu. Các ngành thương nghiệp, lương thực, ngân hàng, tài chính vật giá... phải lấy nhiệm vụ phục vụ sản xuất làm gốc, và phục vụ đời sống làm trọng tâm. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xuất khẩu, nhằm đáp ứng các nhu cầu nhập khẩu để phát triển sản xuất và ổn định đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong 05 năm tới. Thực hiện đẩy mạnh việc ứng

dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào quản lý và phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đưa các hoạt động văn hóa – xã hội lên bước phát triển phù hợp với chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Đại hội xác định phải nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên nâng cao cảnh giác, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế, phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên tất cả các địa bàn. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế hình thành cụm chiến đấu và chiến đấu liên hoàn trong pháo đài quân sự huyện trọng điểm.

Trong công tác nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Đại hội xác định vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là rất quan trọng, quyết định thắng lợi nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ trong những năm tiếp theo của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện đầy đủ quan điểm lấy dân làm gốc, mọi công việc đều xuất phát do dân và vì dân, phải thực sự dựa vào dân. Các công việc dân phải biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công bằng xã hội.

Mặc dù sự thể hiện đường lối đổi mới về mọi mặt trong Nghị quyết Đại hội IV chưa được rõ và cụ thể, song Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV đã thể hiện sự sáng suốt của toàn Đảng bộ trong việc xác định được một loạt những quan điểm mới trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ mà các kỳ Đại hội trước chưa đề cập đến, thể hiện sự trưởng thành của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng, đổi mới. Chính vì vậy, từ Đại hội IV, trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng đã từng bước vận động khởi sắc, làm tiền đề để Đồng Nai có những bước tiến dài trong những giai đoạn sau.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 uỷ viên chính thức và 13 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI.



## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IV

(Theo Quyết định số 1390 NQ-NS/TU ngày 6-12-1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Phạm Văn Hy	Bí thư
2. Nguyễn Thị Ngọc Liên	Phó Bí thư
3. Lê Thành Ba	Phó Bí thư
4. Phạm Văn Nà	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Văn Động	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Huỳnh Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Trần Thị Minh Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phan Văn Trang	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Phạm Thị Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Trần Đệ	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Việt Nhân	Ủy viên Ban Thường vụ
15. Nguyễn Lan	Ủy viên Ban Thường vụ
16. Nguyễn Minh Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Văn A	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
19. Nguyễn Thanh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Lê Bá Ước	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Minh Thuận	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Đinh Hữu Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Nguyễn Văn Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Đỗ Quang Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Trần Bửu Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Phạm Mạnh Thiều	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Trần Đông Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Vũ Đình Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Dương Sơn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Dương Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
39. Nguyễn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Trần Văn Trào	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Trần Văn Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Lê Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Võ Kim Hanh	Ủy viên dự khuyết
47. Đặng Văn Đáo	Ủy viên dự khuyết
48. Nguyễn Thị Minh Tư	Ủy viên dự khuyết
49. Nguyễn Văn Thuyên	Ủy viên dự khuyết
50. Lê Minh Phương	Ủy viên dự khuyết
51. Huỳnh Lang Anh	Ủy viên dự khuyết
52. Lê Thị Hồng Hoa	Ủy viên dự khuyết
53. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên dự khuyết
54. Nguyễn Nam Ngữ	Ủy viên dự khuyết
55. Lê Văn Lâm	Ủy viên dự khuyết
56. Nguyễn Văn Hàng	Ủy viên dự khuyết
57. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên dự khuyết
58. Đào Văn Minh	Ủy viên dự khuyết

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ V:

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990, Chỉ thị 65CT/TW ngày 9-11-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn hướng dẫn số 377 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Kế hoạch số 41-KH/TU hướng dẫn các cấp uỷ trực thuộc tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở. Được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Đại hội Đảng các cấp ở vòng 1 đã tổ chức thành công.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25-4-1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 05 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội VII của Đảng. Đại hội đã bầu 17 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết của Đảng bộ dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII.

Đại hội VII có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Với việc thông qua Cương lĩnh, Chiến lược kinh tế và những chính sách cụ thể, Đại hội VII đã hình thành rõ nét con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với những đặc điểm của nước ta. Tổng kết những kinh nghiệm bước đầu của công cuộc đổi mới và bổ sung những giải pháp tiếp tục khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đại hội VII có vai trò tạo ra tiền đề làm cho đất nước ta trụ vững trước những ảnh hưởng vô cùng bất lợi của sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng là sự mở đầu quá trình đưa nền kinh tế đất nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng. Sau Đại hội VII, sự sụp đổ của Liên Xô đã tác động nhiều mặt đến sự sống còn của đất nước ta. Song do những yếu tố bên trong của đất nước được tạo ra từ đường lối đổi mới của Đại hội VI và Đại hội VII, do truyền thống cách mạng của nhân dân ta, Việt Nam không những không sụp đổ, mà còn trụ vững và tiếp tục phát triển. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta còn đang được thực tiễn tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh, song những nét căn bản về con đường quá độ do Đại hội vạch ra là một thực tế sinh động cho nhiều lực lượng cách mạng trên thế giới nghiên cứu, gửi gắm lòng tin vào tiền đề của sự nghiệp cách mạng mà C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin và Hồ Chí Minh để lại.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16-7-1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).

Trước khi tiến hành Đại hội Đảng các cấp vòng 2, ngày 10-4-1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 107-HĐBT chia 02 huyện Xuân Lộc, Tân Phú để thành lập 4 huyện mới gồm huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú và Định Quán. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ và cơ sở Đảng của 04 Đảng bộ, rà soát lại việc phân bổ, bổ sung đại biểu của các đoàn theo tổ chức mới và chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng cấp huyện và cơ sở theo đúng quy định. Sau đó, ngày 12-8-1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá VIII đã ra Nghị quyết cắt ba huyện: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhập với Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cùng thời gian, Đảng bộ Đồng Nai đã chuyển giao 04 Đảng bộ (huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng) về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 64-QĐ/ TW của Bộ Chính trị. Đảng bộ tỉnh còn 15 Đảng bộ trực thuộc gồm 08 Đảng bộ huyện, thị, thành phố, 07 Đảng bộ khối với 517 tổ chức cơ sở Đảng và 14.650 đảng viên (so với trước đó là 650 cơ sở Đảng và 17.645 đảng viên)

Trên cơ sở quán triệt Thông tri 01-TT/TW ngày 22-7-1991 của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp (vòng 2), Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ – Bí thư Trung ương Đảng thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo trực tiếp Đại hội. 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội.



*Đại hội lần thứ V*

## **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ V :**

Đại hội đã tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào việc đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, mục tiêu, các biện pháp cho nhiệm kỳ tới; đặc biệt là những mục tiêu và giải pháp kinh tế.

Đại hội đã rút ra 05 kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới:

1– Từng cấp uỷ và toàn Đảng bộ phải không ngừng nâng cao nhận thức mọi mặt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng để vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đề ra được các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp trên từng lĩnh vực hoạt động mới thực hiện đổi mới có hiệu quả.

2– Phải biết dựa vào dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho “dân giàu, nước mạnh”.

3– Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và vai trò cá nhân phụ trách theo chế độ trách nhiệm của luật định.

4– Phải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng ở mọi cấp, mọi ngành, nêu cao đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp uỷ, trên cơ sở phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

5– Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, trong sạch, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, luôn sát dân, nắm chắc quần chúng, phát động thành phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi mọi Nghị quyết của Đảng.

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 05 năm (1991–1995) và đến năm 2000 là: “phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã

hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.

Đại hội đề ra 04 mục tiêu phát triển 05 năm (1991–1995) là:

- Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.
- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 02%.
- Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.
- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 08 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, Cao đẳng, Đại học có 17 đồng chí, Phó Tiến sĩ có 03 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA V

*(Theo Quyết định số 175-NS/TU ngày 20-1-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)*

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Phan Văn Trang	Bí thư
2. Huỳnh Văn Bình	Phó Bí thư

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
3. Trần Thị Minh Hoàng	Phó Bí thư
4. Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Lâm Hiếu Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đặng Văn Tiếp	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Đình Nghiệp	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Bửu Hiền	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Đình Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
13. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
14. Nguyễn Trí Thức	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Phạm Mạnh Thiều	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Nguyễn Văn Ry	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Nam Ngữ	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Lê Hoàng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành

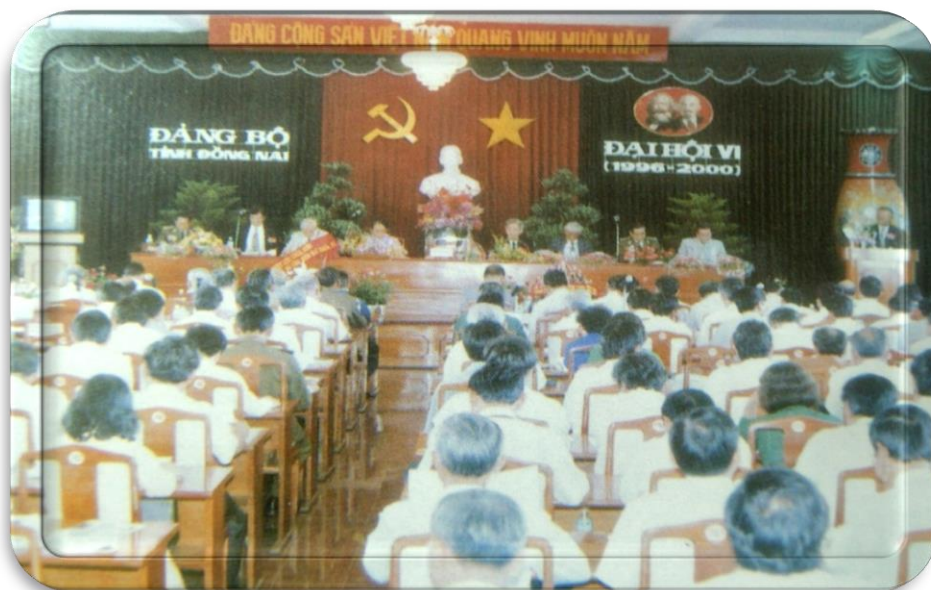


HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
23. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Lê Minh Tánh	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Huỳnh Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Văn Thuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Nguyễn Thị Minh Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Phạm Thị Sum	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Dương Văn Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Võ Văn Một	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Trần Thị Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Lê Văn Triết	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Trần Đình Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Đỗ Quang Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Huỳnh Lang Anh	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
43. Đặng Thị Kim Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Lê Hữu Sanh	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Lê Thị Hồng Hoa	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Lê Tư Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VI:

Từ ngày 02 đến ngày 04-5-1996, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI thể hiện được cơ cấu hợp lý



*Đại hội lần thứ VI*

các thành viên trong từng đoàn. Số đại biểu công tác ở các cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn chiếm 10,7%. Đại biểu nữ chiếm 17,43%. Đại biểu tốt nghiệp Cao cấp và Đại học Chính trị là 51,14%, tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học và trên Đại học các ngành chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ là 46,85%.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện sẽ trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo Điều lệ Đảng sửa đổi và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 1996–2000. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V và

đề ra Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Đảng bộ trong 05 năm 1996–2000.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI khẳng định những thành tựu đã đạt được, chỉ ra những mặt yếu kém, khuyết điểm và rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

- Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.
- Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi.
- Trong phát triển kinh tế, cần nhận thức tính hai mặt của cơ chế thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, gắn đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và tăng cường an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.
- Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân – nông dân và trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ VI :**

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 05 năm 1996–2000. Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển

một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”. Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh ủy. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI

*(Theo Quyết định số 1068-NS/TW ngày 28-5-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai)*

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Trần Thị Minh Hoàng	Bí thư
2. Trần Bửu Hiền	Phó Bí thư
3. Lê Hoàng Quân	Phó Bí thư
4. Trần Công Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Võ Văn Một	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Phạm Điền Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Trùng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Hồng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
9. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Trần Đình Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Nguyễn Đình Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Nguyễn Trí Thức	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Lê Văn Triết	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Nguyễn Tấn Danh	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Lê Minh Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Nguyễn Văn Ri	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Lâm Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Phạm Thành Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
29. Lê Thị Thu Ba	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Trần Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Trần Tùng Khương	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Phạm Mạnh Thiều	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Vũ Hữu Tinh	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Phan Trung Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Nguyễn Nam Ngữ	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Phạm Thị Sum	Ủy viên Ban Chấp hành
38. Dương Thanh Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Phan Thị Diệu	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Vi Văn Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Trần Thị Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Võ Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Trần Văn Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Trương Văn Vở	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VII:

Với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Nai vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu cao quý vào ngày 16-12-2000. Đồng chí Trương Mỹ Hoa – Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gắn huy hiệu “Anh hùng” lên lá cờ truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh. Ngoài ra, nhiều lãnh hoa của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng được gửi đến chúc mừng Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà trong dịp lễ đón nhận danh hiệu cao quý này.



*Đại hội lần thứ VII*

Trong không khí phấn khởi, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001– 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000. Dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 22.626 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Chính trị là “Dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết”, Đại hội VII đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001–2010; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2001–2005, Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá VI). Đại hội đã tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá VI (nhiệm kỳ 1996–2000), Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương Đảng (khoá VIII).

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1996–2000): tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách được đầu tư, quan tâm, quốc phòng an ninh được giữ vững, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường...

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ VII :**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Báo cáo chính trị cũng đề cập đến một số tồn tại, yếu kém, những bài học kinh nghiệm giai đoạn 1991–1995, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2001–2005.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.



Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

#### DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Lê Hoàng Quân	Bí thư
2. Trần Đình Thành	Phó Bí thư
3. Võ Văn Một	Phó Bí thư
4. Nguyễn Tấn Danh	Ủy viên Ban Thường vụ
5. Huỳnh Văn Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
6. Dương Minh Ngà	Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đặng Thị Kim Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
8. Lê Hồng Phương	Ủy viên Ban Thường vụ
9. Dương Thanh Tân	Ủy viên Ban Thường vụ
10. Bùi Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
11. Trần Minh Thấu	Ủy viên Ban Thường vụ
12. Huỳnh Văn Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
13. Trương Văn Vở	Ủy viên Ban Thường vụ
14. Nguyễn Thành Công	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Nguyễn Đэм	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Huỳnh Chí Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Phạm Thành Trung	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
18. Đào Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Lê Minh Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đặng Mạnh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Nguyễn Quang Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Trần Văn Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Nguyễn Thị Thu Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Lâm Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Trương Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Hồ Văn Giang	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Nguyễn Phi Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Ao Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Vi Văn Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Huỳnh Văn Tới	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Nguyễn Phú Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Đỗ Tiến Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
36. Trần Minh Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
37. Lê Mai Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
38. Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
39. Nguyễn Thành Trí	Ủy viên Ban Chấp hành
40. Phan Trung Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
41. Nguyễn Văn Long	Ủy viên Ban Chấp hành
42. Phạm Văn Ru	Ủy viên Ban Chấp hành
43. Nguyễn Hoàng Lưu	Ủy viên Ban Chấp hành
44. Phạm Văn Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
45. Huỳnh Thị Nga	Ủy viên Ban Chấp hành
46. Đinh Quốc Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
47. Trương Minh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VIII :

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh đã thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo các Văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị; Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010; Báo cáo công tác xây dựng Đảng; Báo cáo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trình tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. Với tinh thần khách quan, trung thực, nhìn thẳng vào sự thật Đại hội đã đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ Tỉnh trong 5 năm qua; từ đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn phát triển 5 năm tới (2005-2010).

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh cũng được nghe nhiều bản tham luận với nội dung phong phú về các vấn đề phát triển kinh tế-xã hội; củng cố an ninh quốc phòng, cải cách thủ tục hành chính, công tác vận động quần chúng của Đảng và công tác xây dựng Đảng, làm nổi bật lên mục tiêu,

chủ đề của Đại hội “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá VIII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 8 đồng chí. Đây là những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, có đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, được Đảng và nhân dân tin tưởng giao trọng trách lớn lao. Đồng thời, Đại hội cũng bầu ra 14 đồng chí (13 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết) thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Phát biểu bế mạc Đại hội, đồng chí Trần Đình Thành – Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND Tỉnh thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá VIII nhấn mạnh: Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII đã thành công tốt đẹp, thể hiện trí tuệ, niềm tin của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ của Đảng; kiên định con đường, mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh thắng lợi là nguồn cổ vũ, động viên to lớn tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn, là cơ sở vững chắc để hoàn thành và hoàn thành xuất sắc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005-2010. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần quyết tâm và tích cực năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống chủ nghĩa anh hùng trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước, phát huy mạnh mẽ những thuận lợi, tranh thủ tối đa thời cơ, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng trở thành hiện thực trong cuộc sống; thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII có ý nghĩa lịch sử quan trọng, định hướng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhà trong giai đoạn tăng tốc, chủ động hội nhập kinh tế - quốc tế. Đồng thời rút ra được những kinh nghiệm và bài học để tỉnh Đồng Nai tận dụng những ưu thế là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước.



*Đại hội lần thứ VIII*

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ VIII :**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh đã quyết định mục tiêu tổng quát là: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại” và xác định phương hướng chung nhiệm kỳ 5 năm 2005-2010 là: “Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hoá là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng

cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân”.

### DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1. Từ Thanh Chương	Giám đốc Sở Y tế
2. Nguyễn Thành Công	TUV - Bí thư Huyện ủy Tân Phú
3. Nguyễn Phú Cường	TUV - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND TP Biên Hòa
4. Trần Nghi Dũng	Bí thư Huyện ủy Trảng Bom
5. Phạm Minh Đạo	Chánh Văn phòng UBND Tỉnh
6. Nguyễn Đэм	TUV - Giám đốc Sở Nội vụ
7. Trần Như Độ	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Tỉnh
8. Nguyễn Văn Đượ	Bí thư Huyện ủy Long Thành
9. Nguyễn Thị Gái	UVTV Đảng ủy, Phó Giám Công ty Cao su Đồng Nai
10. Nguyễn Văn Giàu	Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT
11. Bùi Hữu Hạnh	Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện Cẩm Mỹ
12. Nguyễn Thị Hoa	Giám đốc Sở Tài chính
13. Nguyễn Gia Hòa	Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự
14. Lê Minh Hoàng	Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo
15. Lê Văn Hùng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
16. Nguyễn Phi Hùng	TUV - Phó Giám đốc Công an
17. Đỗ Tiến Khải	TUV - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
18. Nguyễn Văn Khánh	Bí thư Đảng uỷ - Phó Giám đốc Công an
19. Huỳnh Tấn Kiệt	Chủ tịch Liên đoàn Lao động.
20. Lê Thị Như Lan	Bí thư Thị uỷ Long Khánh
21. Nguyễn Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh
22. Nguyễn Thanh Long	TUV - Chỉ huy trưởng BCH Quân sự Tỉnh
23. Nguyễn Văn Long	TUV - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
24. Nguyễn Hoàng Lưu	TUV - Chánh Thanh tra Nhà nước Tỉnh
25. Huỳnh Văn Lưu	Phó Chánh án TAND Tỉnh.
26. Võ Văn Một	Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Chủ tịch UBND Tỉnh
27. Huỳnh Thị Nga	TUV - Chánh án TAND Tỉnh
28. Đào Nguyên	TUV - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh.
29. Nguyễn Thị Kiều Oanh	Bí thư Tỉnh đoàn
30. Trần Minh Phúc	TUV - Bí thư Huyện uỷ Nhơn Trạch
31. Trần Minh Phúc	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ.
32. Phạm Văn Ru	TUV - Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
33. Phạm Văn Sáng	TUV - Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ.
34. Hồ Thanh Sơn	Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch HĐND huyện Định Quán

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
35. Đinh Quốc Thái	TUV - Phó Chủ tịch UBND Tỉnh
36. Huỳnh Chí Thăng	TUV - Phó Chủ tịch HĐND Tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ IX :

Đại hội Đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 23 tháng 9 năm 2010 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa.

Đại hội khẳng định: Năm năm qua, Đảng bộ Đồng Nai đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra. Kinh tế của tỉnh vẫn giữ mức tăng

trưởng cao, tốc độ tăng bình quân hàng năm 13,2%; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến năm 2010 đạt 29,6 triệu đồng (tương đương 1.629 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng và đạt mục tiêu đề ra (công nghiệp-xây dựng chiếm tỉ trọng 57,2%; dịch vụ chiếm tỉ trọng 34,1% và nông nghiệp chiếm tỉ trọng 8,7%). Hoạt động thương



*Nghi thức chào cờ khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX*

mại, dịch vụ phát triển khá nhanh về quy mô, ngành nghề và thị trường, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 17,2%/ năm. Sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 5,6%/năm; hệ số sử dụng đất nông nghiệp tăng lên 1,37 lần và giá trị sản xuất bình quân 1 ha năm 2010 tăng hơn 2,4 lần năm 2005. Môi trường đầu tư được cải thiện tốt; tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 5 năm đạt



trên 121 ngàn tỷ đồng, chiếm 45,1% GDP hàng năm (vượt mục tiêu Nghị quyết). Cơ cấu đầu tư chuyển biến tích cực. Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 61 ngàn tỷ đồng (tăng bình quân 12,5%/năm và chiếm tỉ trọng 23% GDP hàng năm). Tổng chi ngân sách đạt trên 22 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân 9,4%/năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển chiếm tỉ trọng 32%. Hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bộ máy nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khó khăn đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của tỉnh ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Đây là một cố gắng lớn của tỉnh trong điều kiện xảy ra sự khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, sức cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng và tính bền vững của sự phát triển còn hạn chế. Hoạt động xã hội vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc phải tập trung giải quyết. An ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định. Công tác quản lý nhà nước trên một số mặt chưa đạt hiệu quả cao. Hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn có những hạn chế nhất định. Công tác xây dựng Đảng có mặt chưa đạt yêu cầu.

Những hạn chế yếu kém trên có nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới; hạ tầng kinh tế kỹ thuật của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng chưa được Nhà nước quan tâm đầu tư. Nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo không tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm; sự phối kết hợp thực hiện nghị quyết của Đảng giữa một số ngành và địa phương chưa chặt chẽ đồng bộ, chưa dự báo sát tình hình nên đề xuất các giải pháp xử lý chưa phù hợp. Trình độ chính trị, chuyên môn đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát có cấp uỷ chưa tập trung đúng mức. Tinh thần, thái độ làm việc một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên chưa tốt.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số bài học chủ yếu sau:

Một là, phải quan tâm phát triển đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế với nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế. Gắn việc tăng cường huy động nguồn lực trong nước và ngoài nước với sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao tính tự chủ kinh tế trong nước giảm thiểu tác động tiêu cực từ bên ngoài. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và công tác bảo vệ môi trường.

Hai là, luôn quan tâm đổi mới việc triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Xây dựng kế hoạch thực hiện một cách cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm và xác định những lĩnh vực then chốt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với hiệu quả cao nhất. Phát huy cao độ tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Bám sát tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh, diễn biến tình hình đất nước và trên thế giới, dự báo đúng những tình huống mới, kịp thời điều chỉnh những nhiệm vụ và hệ thống giải pháp để ứng phó hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực từ bên ngoài, duy trì sự ổn định và phát triển. Chú trọng thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; động viên tinh thần, nâng cao ý chí phấn đấu của mỗi cá nhân, của từng đơn vị, không ngừng vươn lên, thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ nghị quyết đề ra.



*Đại hội lần thứ IX*

Ba là, xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ. Các cấp ủy đảng phải quan tâm lãnh đạo công tác dân vận để xây dựng, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; từ đó mở rộng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi.

Bốn là, tập trung chăm lo công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng kiện

toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp các ngành, đảm bảo thật sự có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, tâm huyết và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Đây là nhân tố quyết định nhất cho việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội của Đảng bộ.

## **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ IX:**

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2010- 2015

Đại hội nhất trí:

Về mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong các lĩnh vực sau:

- Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn.
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến đường cao tốc.
- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, vận tải - kho bãi, thông tin liên lạc, khách sạn nhà hàng).

- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp.
  - Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn và nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức.
- Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 5 năm 2010 - 2015 tăng bình quân từ 13 - 14%/năm. Trong đó: giá trị tăng thêm (GDP) khu vực công nghiệp- xây dựng tăng từ 13% - 14%, dịch vụ tăng từ 15% - 16%, nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5% - 4%.
- GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900 - 3.000 USD. Cơ cấu kinh tế năm 2015: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56- 57%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 38 - 39%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 5 - 6%.
  - Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15- 17%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2010 - 2015 khoảng 260- 270 ngàn tỷ đồng (chiếm bình quân 40 - 43% GDP/năm). Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23 - 25%.
  - Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh. Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.
  - Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng đạt 300 sinh viên/vạn dân vào năm 2015. Nâng tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ là 26 giường bệnh và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn dưới 12,5%.
  - Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt trên 65%. Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,6%.
  - Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa và trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hoá. Có 80% dân số khu vực nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, trên 30% tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên và 100% xã có trung tâm văn hóa thể thao. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt 99%. Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại. Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm Chính phủ giao. Đồng thời, giữ vững sự ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt trên 85%; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 55% trở lên. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.



*Mít tinh chào mừng Đại hội khóa IX thành công và mừng kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội*

- Phân đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm trước; giải quyết trên 95% đơn, thư tố cáo - khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền; giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh bị thi hành kỷ luật hàng năm từ 0,01 - 0,02%. Đến năm 2015, 100% ấp, khu phố có chi bộ.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng trong thời kỳ mới.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IX

1	Họ tên: CHÂU VĂN BUÔN Đơn vị CT: T.Cty Cao su Chức vụ: PTGD	2	Họ tên: VÕ VĂN CHÁNH Đơn vị CT: Sở TN-MT Đồng Nai Chức vụ: PGĐ
---	---	---	--

	Ngày vào Đảng CT: 06/01/1977 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN Kinh tế		Ngày vào Đảng CT: 04/10/1994 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ĐH
3	Họ và tên: NGUYỄN THÀNH CÔNG Đơn vị công tác: BTC TU Chức vụ: Phó BTC TU Ngày vào Đảng CT: 24/08/1979 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN XĐĐ-CQNN	4	Họ và tên: NGUYỄN QUỐC CƯỜNG Đơn vị công tác: Thanh tra tỉnh Chức vụ: P.Chánh Thanh tra Ngày vào Đảng CT: 08/04/1993 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN KT; CN Triết học
5	Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG Đơn vị công tác: UBND TP. Biên Hòa Chức vụ: CT UBND Ngày vào Đảng CT: 05/07/96 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS QLKT	6	Họ tên: LÊ VĂN DÀNH Đơn vị CT: Sở Công thương ĐN Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 22/02/1986 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: Thạc sĩ
7	Họ và tên: TRẦN NGHI DỪNG Đơn vị công tác: HU Trắng Bom Chức vụ: BT HU Ngày vào Đảng CT: 17/05/1986 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS XĐĐ	8	Họ và tên: PHẠM MINH ĐẠO Đơn vị công tác: Sở NN&PTNT Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 30/09/1994 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS QLNN
9	Họ và tên: NGUYỄN ĐÉM Đơn vị công tác: Sở Nội vụ Tỉnh Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 08/02/1975 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN XXĐ - CQNN	10	Họ tên: NGUYỄN VĂN ĐIỆP Đơn vị CT: Sở GTVT Đồng Nai Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 12/1985 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: ĐH
11	Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐƯỢC Đơn vị công tác: HU Long Thành Chức vụ: Bí thư HU Ngày vào Đảng CT: 19/03/85 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: Thạc sĩ	12	Họ và tên: HUỖNH LỆ GIANG Đơn vị công tác: Sở GD&ĐT Chức vụ: PGĐ Ngày vào Đảng CT: 03/02/2000 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: Đại học
13	Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HOA Đơn vị công tác: Hội Phụ nữ tỉnh Chức vụ: PCT HPN Ngày vào Đảng CT: 19/08/1988 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp. Trình độ CM: Đại học	14	Họ và tên: NGUYỄN GIA HÒA Đơn vị công tác: BCH Quân sự Tỉnh Chức vụ: Chính uỷ Ngày vào Đảng CT: 27/01/1984 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN KHXH-NV
15	Họ tên: HUỖNH MINH HOÀN	16	Họ tên: TẠ HUY HOÀNG

	<p>Đơn vị CT: Sở Y tế Đồng Nai          Chức vụ: P.GĐ          Ngày vào Đảng CT: 10/1986          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: Thạc sĩ</p>		<p>Đơn vị CT: Sở Xây dựng          Chức vụ: GĐ          Ngày vào Đảng CT: 03/12/1995          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: ĐH</p>
17	<p>Họ và tên: NGUYỄN MINH HÙNG          Đơn vị công tác: Sở TT&amp;TT ĐN          Chức vụ: GĐ          Ngày vào Đảng CT: 29/09/1988          Trình độ học vấn: 10/10          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: ThS HCC</p>	18	<p>Họ và tên: NGUYỄN PHI HÙNG          Đơn vị công tác: Công an Tỉnh          Chức vụ: PGĐ CA          Ngày vào Đảng CT: 27/07/1983          Trình độ văn hóa: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ CM: Thạc sĩ</p>
19	<p>Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHÁNH          Đơn vị công tác: Công an Tỉnh          Chức vụ: GĐ CA          Ngày vào Đảng CT: 08/07/1983          Trình độ văn hóa: 10/10          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: Thạc sĩ</p>	20	<p>Họ và tên: HUỖNH TẤN KIỆT          Đơn vị công tác: Liên đoàn Lao động          Chức vụ: Chủ tịch LĐLĐ          Ngày vào Đảng CT: 26/08/1985          Trình độ văn hóa: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: ThS Kinh tế</p>
21	<p>Họ và tên: HOÀNG THỊ LÀI          Đơn vị công tác: UBKT Tỉnh ủy          Chức vụ: TP NV4          Ngày vào Đảng CT: 27/03/1990          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ</p>	22	<p>Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG          Đơn vị công tác: Ban Tuyên giáo TU          Chức vụ: Phó trưởng BTG          Ngày vào Đảng CT: 26/10/83          Trình độ văn hóa: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ CM: TS Triết học</p>
23	<p>Họ tên: NGUYỄN VĂN LỘC          Đơn vị CT: HU Cẩm Mỹ          Chức vụ: CT UBND          Ngày vào Đảng CT: 1981          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ CM: CN KTCT</p>	24	<p>Họ tên: VÕ MINH LƯƠNG          Đơn vị CT: BCH QS tỉnh          Chức vụ: CHT BCH QS tỉnh          Ngày vào Đảng CT: 04/1985          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp          Trình độ CM: CN Quân sự</p>
25	<p>Họ tên: NGUYỄN VĂN NAI          Đơn vị CT: Thị ủy Long Khánh          Chức vụ: BT HU, CT HĐND          Ngày vào Đảng CT: 26/3/1982          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ CM: ĐH Kinh tế</p>	26	<p>Họ tên: HỒ VĂN NĂM          Đơn vị CT: VKSND tỉnh ĐN          Chức vụ: Viện trưởng          Ngày vào Đảng CT: 03/02/1988          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cử nhân          Trình độ CM: Thạc sĩ</p>
27	<p>Họ tên: NGUYỄN MINH NHẬT          Đơn vị CT: HU Xuân Lộc          Chức vụ: PBT TT HU          Ngày vào Đảng CT: 14/03/1982          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp.</p>	28	<p>Họ tên: LÂM VĂN NGHĨA          Đơn vị CT: Văn phòng Tỉnh ủy          Chức vụ: CVP Tỉnh ủy          Ngày vào Đảng CT: 26/11/1986          Trình độ học vấn: 12/12          Trình độ chính trị: Cao cấp</p>

	Trình độ CM: CN XDĐ, ĐH Luật.		Trình độ CM: Thạc sĩ
29	Họ và tên: TRẦN MINH PHÚC Đơn vị công tác: UBND tỉnh Chức vụ: PCT UBND Ngày vào Đảng CT: 02/08/1989 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: ThS QLKT	30	Họ tên: TRẦN VĂN PHƯỚC Đơn vị CT: HU huyện Định Quán Chức vụ: BT HU Ngày vào Đảng CT: 30/05/1984 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: ThS KHXH&NV
31	Họ và tên: LÊ HỒNG PHƯƠNG Đơn vị công tác: Tỉnh ủy Chức vụ: Phó Bí thư khóa IX Ngày vào Đảng CT: 28/05/1976 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ĐH Luật, ĐH KT	32	Họ và tên: PHẠM VĂN RU Đơn vị công tác: BTC Tỉnh ủy Chức vụ: P.Trưởng BTC Ngày vào Đảng CT: 02/04/1984 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: ĐH Luật
33	Họ và tên: PHẠM VĂN SÁNG Đơn vị công tác: Sở KH&CN Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 09/12/85 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: TS QLKT	34	Họ và tên: HỒ THANH SƠN Đơn vị công tác: Sở Tài chính Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 08/05/1992 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS Kinh tế
35	Họ và tên: ĐINH QUỐC THÁI Đơn vị công tác: UBND tỉnh Chức vụ: Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa IX, PCT UBND Ngày vào Đảng CT: 22/12/86 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: KS	36	Họ và tên: PHAN THỊ MỸ THANH Đơn vị công tác: HU Nhơn trạch Chức vụ: BT HU Ngày vào Đảng CT: 05/10/1993 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS Kinh tế
37	Họ và tên: BÙI NGỌC THANH Đơn vị công tác: Ban Dân vận TU Chức vụ: Trưởng BDV Ngày vào Đảng CT: 27/01/1981 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: Đại học	38	Họ và tên: NGÔ NGỌC THANH Đơn vị công tác: HU huyện Thống Nhất Chức vụ: BT HU Ngày vào Đảng CT: 09/10/1976 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: CN XXĐ-CQNN
39	Họ và tên: TRẦN ĐÌNH THÀNH Đơn vị công tác: Tỉnh ủy Chức vụ: UVTW Đảng, BT Tỉnh ủy khóa IX Ngày vào Đảng CT: 22/08/76 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: Cao học Triết học	40	Họ và tên: TRẦN MINH THÁU Đơn vị công tác: BTC TU Chức vụ: Trưởng BTC Ngày vào Đảng CT: 02/09/76 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: ThS KHXH-NV
41	Họ và tên: BÙI XUÂN THỐNG Đơn vị công tác: Tỉnh Đoàn Chức vụ: Bí thư Ngày vào Đảng CT: 2001	42	Họ và tên: BỒ NGỌC THU Đơn vị công tác: Sở KH&ĐT Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 07/08/1996



	Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Trung cấp Trình độ CM: CN		Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: Thạc sĩ
43	Họ và tên: HUỖNH VĂN TỊNH Đơn vị công tác: LĐLĐ tỉnh Chức vụ: PCT TT Ngày vào Đảng CT: 1992 Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: Thạc sĩ	44	Họ tên: HUỖNH VĂN TỐ Đơn vị CT: Khối Doanh nghiệp Chức vụ: PBT Ngày vào Đảng CT: 1989 Trình độ học vấn: 10/10 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: KS NN, CN Kinh tế
45	Họ và tên: HUỖNH VĂN TỐI Đơn vị công tác: BTG TU Chức vụ: Trưởng BTG Ngày vào Đảng CT: 06/07/1993 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: TS VH-DG	46	Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRÍ Đơn vị công tác: Sở VH TT & DL Chức vụ: GD Ngày vào Đảng CT: 08/12/1989 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cử nhân Trình độ CM: Thạc sỹ QLNN
47	Họ và tên: ĐẶNG MẠNH TRUNG Đơn vị công tác: Ban Dân vận Chức vụ: Phó Trưởng BDV Ngày vào Đảng CT: 07/03/86 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ chuyên môn: ĐH Luật	48	Họ và tên: TRẦN VĂN TỰ Đơn vị công tác: UBKT Tỉnh ủy Chức vụ: CN UBKT Ngày vào Đảng CT: 05/01/82 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ĐH Luật
49	Họ và tên: TRẦN VĂN VĨNH Đơn vị công tác: UBND tỉnh Chức vụ: PCT UBND Ngày vào Đảng CT: 20/4/1991 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: ThS QTKD	50	Họ và tên: TRƯƠNG VĂN VỞ Đơn vị công tác: Đoàn ĐB Quốc hội ĐN Chức vụ: Phó trưởng đoàn Ngày vào Đảng CT: 07/10/1986 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ chuyên môn: ThS QLKT
51	Họ và tên: VY VĂN VŨ Đơn vị công tác: Thành ủy Biên Hòa Chức vụ: BT thành ủy Ngày vào Đảng CT: 08/10/1984 Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chính trị: Cao cấp Trình độ CM: TS QLKT		

### **Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ X :**

Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai được tổ chức từ ngày 28 đến 30-9-2015 tại TP.Biên Hòa. Đại hội khẳng định:

Trong 5 năm qua, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình thế giới có nhiều biến động; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; song toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, đạt được những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện. Nền kinh tế đã vượt qua khó khăn và phát triển theo đúng định hướng. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển mang lại



*Đại hội lần thứ X*

hiệu quả đáng kể. Hoạt động tài chính, tín dụng ổn định. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội đạt kết quả khá tích cực. Công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến mới. Giáo dục - đào tạo, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt được những kết quả nhất định. Các nhiệm vụ đột phá về phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao; thu hút đầu tư các dự án công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ; xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả khá. Đối chiếu các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh đề ra có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, yếu kém đó là: kinh tế phát triển nhưng chưa thật sự vững chắc. Tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số khu vực còn xảy ra. Kết quả đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Công tác an sinh xã hội trong một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, khiếu kiện đông người còn diễn biến phức tạp. Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, công tác cải cách thủ tục hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở một số tổ chức Đảng còn hạn chế. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội ở một số nơi chậm đổi mới và có biểu hiện hành chính hóa.



*Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng dự và chỉ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X*

Nguyên nhân những hạn chế, yếu

kém trên chủ yếu là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy và công tác điều hành của nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tập trung đúng mức; sự phối hợp giữa các ngành của tỉnh với địa phương trong xử lý một số vấn đề phát sinh liên quan chưa tốt; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhà nước còn hạn chế, chưa đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX trong 5 năm qua, Đại hội rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là vai trò người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, tích cực, chủ động, sáng tạo, kịp thời phát hiện và có giải pháp ứng phó hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Hai là, phải quyết tâm củng cố, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Coi trọng trách nhiệm nêu gương của từng cán bộ, đảng viên và vai trò người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Ba là, phải xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân.

Bốn là, thực hiện gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, coi trọng xây dựng và phát triển toàn diện con người; bảo đảm quốc phòng an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

### **Mục tiêu tổng quát của Đại hội lần thứ X :**

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế và trong nước trong những năm tới, Đại hội nhất trí:

Về phương hướng phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là: Tiếp tục phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường. Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tiếp tục tạo sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng về nguồn lực, vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội, về hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

Về các lĩnh vực đột phá

- Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Các chỉ tiêu chủ yếu:- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8-9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300 -5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9-11%/năm. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17-18%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm từ 400-420 ngàn tỷ đồng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.



*Thủ tướng biểu dương các xã đạt chuẩn NTM*

- Đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên

giảm còn 1%; bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn 23%, cân nặng theo tuổi giảm còn 8%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016-2020); khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4%; toàn tỉnh có 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu gia đình văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phân đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên mới đạt từ 5 - 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ áp, khu phố có chi ủy (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
01	Thái Bảo	Bí thư Huyện ủy Thống Nhất
02	Lê Kim Bằng	Giám đốc Sở VH TT và Du lịch

03	Huỳnh Thanh Bình	Phó Cục trưởng Cục Hải quan
04	Nguyễn Phú Cường	UV dự khuyết TW Đảng UVTV.TU- Phó Chủ tịch UBND tỉnh
05	Nguyễn Quốc Cường	Bí thư Huyện ủy Long Thành
06	Võ Văn Chánh	TUV- Phó Chủ tịch UBND tỉnh
07	Lê Văn Dành	TUV - Bí thư Thành ủy Biên Hòa
08	Cao Tiến Dũng	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư
09	Phạm Minh Đạo	TUV - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Nguyễn Hữu Định	Phó Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh
11	Quách Hữu Đức	TUV - Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch
12	Hùynh Lệ Giang	TUV - Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo
13	Phạm Xuân Hà	TUV - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
14	Hòang Thị Bích Hằng	Phó Chủ tịch Hội nông dân tỉnh
15	Nguyễn Hòa Hiệp	TUV - Giám đốc Sở Công thương
16	Hùynh Minh Hoàn	TUV - Giám đốc Sở Y tế
17	Nguyễn Thị Hoàng	Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ
18	Hùynh Văn Hồng	TUV - Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh
19	Nguyễn Minh Hùng	TUV - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

20	Nguyễn Quốc Hùng	TUV - Giám đốc Sở Tài chính
21	Nguyễn Sơn Hùng	Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom
22	Bùi Quang Huy	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
23	Nguyễn Văn Kim	UVTV Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an
24	Huỳnh Thanh Liêm	Phó Bí thư Đảng ủy - Chính ủy BCH QS tỉnh
25	Trịnh Tuấn Liêm	TUV - Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải
26	Lê Thị Ngọc Loan	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
27	Huỳnh Văn Lưu	Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
28	Hùng Tiến Mạnh	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh
29	Nguyễn Hồng Minh	TUV - Bí thư Huyện ủy Tân Phú
30	Nguyễn Văn Nãi	TUV - Bí thư Thị ủy Long Khánh
31	Nguyễn Văn Nam	UVTV.TU - Phó Bí thư Đảng ủy - CHT BCH Quân sự tỉnh
32	Hồ Văn Năm	TUV - Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
33	Đặng Minh Nguyệt	Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
34	Lâm Văn Nghĩa	TUV - Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu
35	Đào Văn Phước	Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy
36	Phạm Văn Ru	UVTV.TU - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
37	Phạm Văn Sáng	TUV - Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ



38	Hồ Thanh Sơn	TUV - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh
39	Hùng Văn Tịnh	TUV- Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy
40	Hùng Văn Tố	TUV - Bí thư Đảng ủy khối Doanh nghiệp
41	Hùng Văn Tới	UVTV.TU - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
42	Trần Văn Tư	Phó Bí thư Tỉnh ủy - CT HĐND tỉnh - Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh
43	Đình Quốc Thái	Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh
44	Phan Thị Mỹ Thanh	Phó Bí thư Tỉnh ủy
45	Bùi Xuân Thống	TUV - Bí thư Huyện ủy Định Quán
46	Phạm Văn Thuận	Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc
47	Nguyễn Văn Thuộc	Giám đốc Sở Lao động TBXH
48	Bùi Thị Bích Thủy	Bí thư Tỉnh đoàn
49	Đặng Mạnh Trung	TUV - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
50	Trần Văn Vĩnh	TUV - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
51	Trương Văn Vờ	TUV - Phó đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh
52	Nguyễn Thị Như Ý	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

## CÂU 2 :

Trong số những thành tựu qua các kì Đại hội, thành tựu nào mà bạn tâm đắc nhất ? Vì sao ?

### TRẢ LỜI:

Trong số những thành tựu qua các kì Đại hội, thành tựu mà mục tiêu tổng quát của nghị quyết Đại hội IX đề ra, tỉnh Đồng Nai đã đạt được là em tâm đắc nhất

Mục tiêu tổng quát Đại hội IX là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

Giai đoạn 2010-2015 là một giai đoạn có nhiều biến động đối với thế giới và khu vực. Nền kinh tế thế giới suy giảm, phục hồi chậm; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự quyết tâm và nỗ lực cao độ, Đồng Nai đã thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh.

Tại Đại hội X, Theo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX, đồng chí Trần Văn Tư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã trình bày : nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Đồng Nai đã đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đồng Nai đạt được những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện. Chỉ số GRDP tăng bình quân mỗi năm 12% cao hơn so với bình quân chung cả nước và một số địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Cơ



*Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phát biểu kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về công tác chuẩn bị đại hội*

cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ ngành công nghiệp - xây dựng và phát triển ngành dịch vụ; GRDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 3.089 USD, tăng hơn 2 lần so với năm 2010. Tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai mới đây về công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X, đồng chí Tô Huy Rúa, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, đánh giá cao nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai trong 5 năm qua

5 năm qua, Đồng Nai đã tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển và đã huy động được trên 290 ngàn tỷ đồng (vượt mục tiêu nghị quyết) để đầu tư cho những công trình, dự án trọng điểm, các dự án thuộc lĩnh vực đột phá, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục... Đồng Nai cũng đã đầu tư và đưa vào sử dụng một số công trình giao thông quan trọng, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn.

Cũng trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cho rằng, Đồng Nai là một trong số rất ít tỉnh phát triển được công nghiệp phụ trợ, giảm tỷ lệ gia công, phụ thuộc nước ngoài, giảm nhập siêu. Nhiều năm liên tiếp, Đồng Nai đứng đầu các tỉnh, thành trong cả nước về thu, nộp ngân sách. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm mạnh. Và một thành tựu không thể không nhắc tới trong nhiệm kỳ qua chính là việc Đồng Nai đã có 47,4% số xã và 2 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 2 huyện cơ bản đạt chuẩn đang trình Trung ương ra quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.



*Thủ tướng trao Bằng Công nhận và Bằng khen cho 2 huyện đạt chuẩn Nông thôn mới*

Công tác thu hút đầu tư nước ngoài

đạt kết quả khá, có trên 10 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 50 nghìn tỷ đồng, thu hút vốn đầu tư trong nước trên 50 nghìn tỷ đồng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên 6,5 tỷ USD (trong đó, dự án công nghệ cao chiếm 14% vốn đầu tư mới, công nghiệp hỗ trợ chiếm 42% và dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ chiếm 10%).

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp khá nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, bằng quyết tâm chính trị cao, khắc phục khó khăn, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt và vượt nhiều chỉ tiêu phát triển quan trọng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm đến công tác bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ đối với công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống các gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội. Qua đó, đời sống và thu nhập của nhân dân không ngừng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, vượt mục tiêu nghị quyết trước một năm và cơ bản đến nay tỉnh không còn hộ nghèo

Ngoài ra, một trong những thành tựu trong kết quả chỉ đạo, điều hành của Ban chấp hành Đảng bộ khóa IX chính là việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và xây dựng chính quyền. Theo đó, việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; các quy định về nêu gương của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết Trung ương 4 cùng việc chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã góp phần tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trong gương mẫu nêu gương trong công việc cũng như các phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của từng địa phương, đơn vị. Đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý, cảnh báo, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kiên quyết xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Hàng năm tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ bị thi hành kỷ luật giảm dần, đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra



*Học viên được đào tạo nghề theo chương trình đào tạo tiên tiến tại Công ty TNHH Bosch Việt Nam (KCN Long Thành).*

(giảm 0,01% -0,04%), góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Tính đến cuối nhiệm kỳ,

đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh đề ra có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, đưa Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đồng chí Trần Đình Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, nhấn mạnh: “Đảng bộ, chính quyền Đồng Nai nhận thức sâu sắc rằng, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nông thôn là nơi đã đóng góp chủ yếu và to lớn về nhân tài, vật lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nông thôn cũng là nơi chịu nhiều rủi ro trong cuộc sống nên dễ rơi vào tình trạng đói nghèo, lạc hậu... Cuộc sống của người nông dân vẫn chịu nhiều thiệt thòi, lệ thuộc, bấp bênh và chênh lệch ngày càng xa về đời sống và thu nhập so với cư dân đô thị. Chính vì vậy mà Tỉnh ủy Đồng Nai đã chủ trương về xây dựng nông thôn mới với mục tiêu “4 có”, gồm: có đời sống kinh tế được cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt, an ninh, an toàn đảm bảo; có môi trường sinh thái phát triển bền vững”.

Với tiềm năng, lợi thế, thành tựu đã đạt được, với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai sẽ phát huy truyền thống tốt đẹp vẻ vang của mình, ra sức khắc phục những hạn chế yếu kém, nỗ lực đưa Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững, nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, khá giả, hạnh phúc, văn minh, nghĩa tình..

### **CÂU 3 :**

Cảm nhận của bạn về lĩnh vực giáo dục – đào tạo nói chung và về trường hoặc chuyên ngành nơi bạn đang học tập nói riêng

### **TRẢ LỜI :**

**Cảm nhận về lĩnh vực GD & ĐT**

**Tầm quan trọng của GD & ĐT :**



Nhưng Hiền tài không phải tự nhiên mà có. Ngoài năng khiếu bẩm sinh mang tính chất truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương... thì người tài phải được phát hiện, giáo dục, đào tạo một cách nghiêm túc và bài bản để thực sự trở thành hiền tài của đất nước.

Xưa nay, các triều đại phong kiến đều quan tâm đến việc mở trường học và tổ chức thi cử để tuyển chọn nhân tài giúp nước.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm và chăm lo đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà. Người coi: “Giáo dục là cốt sách hàng đầu” trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Người luôn nhắc nhở toàn Đảng, toàn nhân dân ta phải chăm lo đến sự nghiệp giáo dục, Người căn dặn: "Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên". Đó là tinh thần, là tình cảm rất sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta.

Ngày nay, khi mà trí tuệ đã trở thành yếu tố hàng đầu thể hiện quyền lực và sức mạnh của một quốc gia, thì các nước trên thế giới đều ý thức được rằng giáo dục không chỉ là phúc lợi xã hội,

mà thực sự là đòn bẩy quan trọng để phát triển kinh tế, phát triển xã hội. Các nước chậm tiến muốn phát triển nhanh phải hết sức quan tâm đến giáo dục và đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho phát triển. Chỉ có một chiến lược phát triển con người đúng đắn mới giúp các nước thuộc thế giới thứ ba thoát khỏi sự nô lệ mới về kinh tế và công nghệ. Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng đã nói nhân dịp khai giảng năm học 1995 - 1996: “Con người là nguồn lực quý báu nhất, đồng thời là mục tiêu cao cả nhất. Tất cả do con người và vì hạnh phúc của con người, trong đó trí tuệ là nguồn tài nguyên lớn nhất của quốc gia. Vì vậy, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài là vấn đề có tầm chiến lược, là yếu tố quyết định tương lai của đất nước”. Do vậy, giáo dục, đào tạo giữ vai trò cốt tử đối với mỗi quốc gia.

Vì vậy ,không cần nói nhiều thì chắc hẳn mỗi một người trong chúng ta, ai ai cũng đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong quá trình xây dựng và phát triển của đất nước. Mỗi một khu vực, mỗi một quốc gia, hay cộng đồng đều chỉ có thể phát triển đi lên nếu như họ xác định đúng vai trò của công tác giáo dục và đào tạo, và triển khai chúng hợp lý dựa trên các đặc trưng tự nhiên, văn hoá, xã hội, và lịch sử của từng dân tộc, của con người ở nơi đó.

Hiện nay, vấn đề chất lượng giáo dục và đào tạo đang ngày càng thu hút sự chú ý của xã hội. Trong thời gian qua, hàng loạt các đổi mới và vấn đề nóng thu hút sự quan tâm của cả hệ thống GD lẫn dư luận xã hội như: nhu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT, yêu cầu tự chủ đại học, thay đổi đánh giá kết quả học tập và tiêu chuẩn đầu ra, nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới quản lý ở cấp hệ thống, trường/cơ sở GD&ĐT, sự xuất hiện của các mô hình đào tạo khác nhau như đào tạo theo nhu cầu xã hội, thay đổi đào tạo theo học chế tín chỉ, sự xuất hiện của các loại hình trường khác nhau nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người học, chủ trương phân hóa, phân ban trong giáo dục trung học, nhu cầu xã hội hóa GD, sự xuất hiện của nhu cầu có được trường đẳng cấp quốc tế... Nhìn chung, em đánh giá cao sự năng động của hệ thống GD trong những nỗ lực hội nhập và tìm tòi mô hình thích hợp. Qua đó, hệ thống GD & ĐT đã đạt được những thành tựu và có được những thành công nhất định .Tuy nhiên,vẫn còn đó rất nhiều vấn đề mà em cho rằng nếu không giải quyết hoặc tránh giải quyết, chúng ta vẫn cứ tiếp tục bị tụt hậu so với nền GD & ĐT của thế giới ,hoặc sẽ lại đi vào vòng luẩn quẩn, lúng túng.

## Những thành tựu mà hệ thống GD đã đạt được :

Ngay từ ngày đầu thành lập nước năm 1945, với minh triết: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân chống nạn thất học, "diệt giặc dốt", coi đây là khâu đột phá để nâng cao dân trí”.

Phong trào Bình dân học vụ đã đạt được kết quả quan trọng trong việc xóa mù chữ; ngành giáo dục có sự phát triển và thay đổi về chất; bước đầu hình thành xã hội học tập.

Dù phải dạy và học ở các vùng an toàn khu, trong những điều kiện học tập vô cùng khó khăn, nhưng ngành giáo dục trong những năm kháng chiến đã đào tạo được một thế hệ nhân lực có phẩm chất và năng lực, trình độ cao, đặt nền móng vững chắc cho nền giáo dục nước nhà.

Trong những năm đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, cùng với nhân dân cả nước, các thầy giáo, cô giáo và cán

bộ, nhân viên ngành giáo dục đã hoàn thành xuất sắc sứ mạng vừa phục vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng miền Nam và chuẩn bị nguồn lực cho công cuộc tái thiết đất nước sau ngày thống nhất.

Bất chấp mưa bom, bão đạn, các lớp học không ngừng được xây dựng ở khắp mọi miền ở miền Bắc. Chưa một ngày nào việc dạy và học phải ngừng lại vì những khó khăn, nguy hiểm của chiến tranh.

Sau năm 1975, ngành giáo dục đã nhanh chóng được thống nhất thành một hệ thống trong cả nước và đã trở thành một trong những động lực to lớn cùng cả dân tộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

“Chúng ta có quyền tự hào rằng: nếu như năm 1945, hơn 95% dân số không biết chữ, cứ 1 triệu người dân mới có 32 người có trình độ cao đẳng, đại học thì ngày nay, cứ mỗi sớm mai, khi bình





minh lên, cả nước có một “đạo quân” khổng lồ với hơn 23 triệu học sinh, sinh viên và hơn 1 triệu thầy giáo, cô giáo đến trường”, (trích lời phát biểu của Ông Nguyễn Thiện Nhân, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại lễ Kỷ niệm 70 năm nền giáo dục Việt Nam (1945 - 2015) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ 6)

Gần 1/3 dân số Việt Nam trên khắp mọi miền của đất nước, từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi đến miền núi, biên giới, hải đảo và các cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đang hàng ngày, hàng giờ tham gia vào quá trình giáo dục, giảng dạy, học tập để phát triển đất nước, hội nhập với thế giới.

Thành tựu to lớn của ngành giáo dục Việt Nam 70 năm qua gắn liền với kết quả của các phong trào thi đua yêu nước, làm theo lời Bác: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”.

Trong suốt chặng đường lịch sử đó, hàng triệu tấm gương là tập thể, cá nhân là các điển hình tiên tiến; hàng vạn tập thể, cá nhân được Đảng, Nhà nước phong tặng các danh hiệu cao quý Anh hùng, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú...

Chỉ tính riêng trong giai đoạn 5 năm qua (từ năm 2010 đến 2015), toàn ngành Giáo dục đã có 11 tập thể được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động; 110 cá nhân được nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; 79 nhà giáo Nhân dân và hơn một ngàn Nhà giáo ưu tú. Đã có biết bao thầy giáo, cô giáo ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo đang miệt mài, âm thầm, lặng lẽ vượt lên mọi khó khăn, bấp bênh, bám trường, bám lớp để



*Đoàn học sinh Việt Nam dự thi Toán học trẻ quốc tế tại Hàn Quốc*

chăm lo, nuôi, dạy các em học sinh thành người. Trong 5 năm qua, Việt Nam đã có 166 học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi khu vực và quốc tế. 36 em đã đoạt Huy chương Vàng, 52 em đoạt Huy chương Bạc, 51 em đoạt huy chương Đồng. Các đội tuyển học sinh tham gia thi Olympic

quốc tế tiếp tục đạt thành tích xuất sắc, năm sau cao hơn năm trước, khẳng định vị thế cao của Việt Nam trong một số ngành đào tạo với bạn bè quốc tế.

Hiện nay, nền giáo dục - đào tạo của chúng ta đã đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng. Tại bậc học phổ thông, ngành giáo dục - đào tạo đã phổ cập xong bậc tiểu học và trung học cơ sở; trong phát triển giáo dục - đào tạo bậc đại học, nhiều trường đại học được thành lập đã tạo cơ hội cho đông đảo sinh viên được học tập.

Một trong những nội dung trọng tâm của GD & ĐT và phát triển nguồn nhân lực chính là đào tạo lao động kỹ thuật, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương bằng việc phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề. 5 năm qua, nhiều chỉ tiêu đào tạo lao động kỹ thuật đều đạt và vượt kế hoạch. Chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề đã được tăng lên đáng kể, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các đơn vị dạy nghề được đầu tư, đáp ứng một phần nhu cầu đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động kỹ thuật trên địa bàn và trong cả nước.

So với giai đoạn trước, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng đáng kể. Đặc biệt, số học viên có trình độ tay nghề chất lượng cao ngày càng tăng và tiếp cận với trình độ khu vực và trên thế giới thể hiện qua những giải thưởng đã đạt được tại Hội thi tay nghề Asean.



Chất lượng dạy và học nghề được cải thiện, từng bước tiếp cận với trình độ của khu vực và trên thế giới. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo nghề bình quân đạt 80%.

Đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, 5 năm qua, đã dần được định hướng theo đúng mục tiêu của Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ là đào tạo gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống người nông dân, gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xây dựng nông thôn mới.

Chương trình đào tạo sau đại học đã tạo được sự đột phá về số lượng và nâng cao một bước chất lượng và hiệu quả đào tạo phục vụ yêu cầu CNH – HĐH. Chương trình đào tạo sau đại học đặc

biệt tăng nhanh ở bậc đào tạo tiến sĩ. Số học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học có tỷ lệ khá giỏi cao.

Số lượng học viên tham gia chương trình đào tạo sau đại học thuộc các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học giáo dục, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp... gia tăng. Trong đó ưu tiên đào tạo cho lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, là những lĩnh vực quan trọng trong cơ cấu nhân lực khoa học và công nghệ mà quá trình CNH-HĐH có nhu cầu. Số học viên sau khi tốt nghiệp về công tác đều thể hiện được khả năng đáp ứng yêu cầu công việc cao hơn, hiệu quả hơn. Đây là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao theo cơ cấu ngành và hình thành đội ngũ chuyên gia ở những lĩnh vực mũi nhọn tuy mới đạt được kết quả bước đầu nhưng đã tạo được sự đột phá về số lượng và nâng cao một bước về chất lượng, hiệu quả đào tạo, cơ bản đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển kinh tế xã hội

Đó là một kết quả rất đáng khích lệ về giáo dục - đào tạo khi Việt Nam vẫn đang là nước đang phát triển. Những thành tựu, kết quả quan trọng của ngành Giáo dục bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của dân tộc; sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của mỗi gia đình và toàn xã hội; sự tận tụy của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sự ổn định về chính trị cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước

### **Những vấn đề khó khăn, hạn chế của GD & ĐT :**

Từ những năm đầu thế kỷ 21, GD VN có những bước chuyển mới. Cùng với sự mở cửa của đất nước, GD Việt Nam bắt đầu tiếp cận với các nền GD tiên tiến trên thế giới, nhờ đó, có những thay đổi theo hướng hiện đại và cởi mở hơn. Tuy nhiên, cũng do được tiếp cận với nhiều mô hình GD trên thế giới mà chúng ta nhận ra rằng hệ thống GD của mình có nhiều vấn đề.

Câu hỏi làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đang là trăn trở của những người làm công tác giáo dục cũng như của tất cả những ai quan tâm đến tương lai đất nước

Chúng ta đã có những nỗ lực và mong muốn bắt kịp với thế giới và các nền giáo dục tiên tiến. Mong muốn đó kéo theo quyết tâm 'rút ngắn' thời gian, 'đi tắt đón đầu'. Tuy nhiên, giáo dục có liên quan nhiều và là hệ quả của các tư tưởng, quan điểm, văn hóa, nhận thức... mà đây là những

lĩnh vực luôn có nguồn gốc, nguyên nhân sâu xa. Chính vì vậy mà trong thời gian qua, nhiều người làm giáo dục trong chúng ta chợt nhận ra là không thể thay đổi trên ‘ngọn’ mà phải bắt đầu từ cái ‘sâu xa’ đó, từ ‘gốc’

Một trong các vấn đề đó là cơ chế quản lý của chúng ta vẫn còn nặng tính bao cấp và thiếu sáng tạo. Theo em, đó là nguyên nhân của các nguyên nhân và đó là một trong các tồn tại của hệ thống GD Việt Nam. Các tồn tại khác:

Các cuộc cải cách GD nóng vội thường thất bại nhiều hơn thành công! Đó là vì khi cải cách GD người ta thường lắm kỳ vọng, “duy ý chí”, không đảm bảo các điều kiện thực hiện và không tính hết những tác động, những “lực cản” xã hội! Những cuộc “đổi mới trong ổn định”, không ồn ào thì thành công nhiều hơn, như người Pháp đưa giáo dục Tây vào từ từ thay nền Nho học Việt Nam thời Pháp thuộc, đã đạt thành tựu đáng kể. Đó chính là “Đổi mới căn bản, toàn diện GD”! Nền GD đó đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của nó, tạo ra được một tầng lớp tinh hoa cho xã hội, xây dựng nên một nền văn hóa mới, những dấu mốc lịch sử phát triển của khoa học, văn học, kiến trúc, hội họa, y học, giáo dục ... vươn tới tầm văn minh thế giới đầu thế kỷ XX. Tầm nhìn và cách phát triển có lựa chọn, tạo ra “mũi nhọn”, đỉnh cao trong GD của họ, ngày nay vẫn rất đáng suy nghĩ...

Sự bất bình đẳng trong giáo dục ngày càng trầm trọng: Hiện nay sự bất bình đẳng GD gây nhiều bức xúc, lâu dài có thể là một trong những mầm mống của bất ổn xã hội. Ngay từ Mầm non, con em người lao động bị “đọa đày” trong những nhóm trẻ tự phát với biết bao thảm cảnh như mọi người đã thấy; trong khi đó con tầng lớp trung lưu “chiếm giữ” hầu hết các trường mầm non công lập; con em tầng lớp giàu được nuôi dưỡng trong các trường mầm non tư thục chất lượng cao, trường quốc tế... Càng lên cao, sự bất bình đẳng về cơ hội trong GD càng lớn. Con em tầng lớp quan chức, người giàu, dù vừa dốt vừa hư cũng thừa cơ hội đi du học nước ngoài, về nước vẫn dễ chiếm những chỗ làm “bở béo”... Cảm nhận sự bất bình đẳng đó, sinh ra tâm trạng bất bình của người dân ngày càng cao. Tạo ra sự bình đẳng về cơ hội GD cho con em mọi tầng lớp xã hội là sứ mệnh đầy khó khăn và thiêng liêng của GD.

GD bất ổn từ gia đình. Từ đổi mới đến nay, cả xã hội và mỗi gia đình Việt Nam có nhiều biến động sâu sắc. Di chuyển xã hội (Social Mobility) là vấn đề lớn mà GD cần tính đến. Ở nông thôn,

các gia đình thường cả bố mẹ hoặc một trong hai người đi kiếm ăn xa, con trẻ chịu nhiều thiệt thòi về GD. Công nghiệp hóa, đô thị hóa ào ạt, hầu hết những gia đình trẻ, nghèo ở đô thị và các khu công nghiệp sống trong môi trường gia đình không đảm bảo điều kiện phát triển bình thường của trẻ. Nhiều người mãi theo đuổi “thương trường”, phó mặc con cho “ôsin”, trẻ thiếu sự ru nựng, vỗ vễ, âu yếm của mẹ, của bà; ít được tiếp xúc với thiên nhiên, xã hội, lại bị “ô sin” cho xem tivi suốt ngày, não đứa trẻ phải tạo cơ chế trợ, ì trước các thông tin nhiễu loạn... Phải chăng vì thế, trẻ tự kỷ gia tăng đáng sợ!? Con các tầng lớp quan chức, nhà giàu cũng chẳng hay gì về GD. Ngay từ bé trẻ đã biết bố mẹ có quyền và tiền, chẳng cần học giỏi cũng có “tương lai huy hoàng”! Thêm nữa, nhiều em có thể “rút tiền” từ bố mẹ, ăn chơi thỏa sức... Đạo làm người phải được GD từ gia đình là cơ bản. Cha mẹ đã tham nhũng, hối lộ, sống thủ đoạn, nói và làm giả dối, tham lam, mê tín ... làm sao để con thành người lương thiện, tử tế? Có người nói: “Học sinh nghèo vượt khó đã giỏi, nhưng học sinh giàu “vượt sướng” còn khó hơn”! GD cùng các tổ chức liên quan cần có một chiến lược cải thiện GD gia đình ...

GD bất ổn từ nhà trường. GV bị sức ép từ các cấp quản lý, sinh ra đối phó, triệt tiêu tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm cá nhân – vốn là đặc tính lao động tự thân của nghề GV. Học sinh bị áp lực từ gia đình, từ GV, học bị động, đối phó, căng thẳng, rập khuôn, triệt tiêu hứng thú, sáng tạo, tự tin... Thoát khỏi áp lực là không có nhu cầu, hứng thú tự thân để tự học, tự tìm tòi khám phá... Cho nên học rất nhiều mà đọng lại ít! “Thi đua” của Cụ Hồ mới đầu là hay, là thật, nhưng dần dần đã bị sai lệch, lặp lại mãi thành nhàm chán; ai cũng thấy nó hình thức, chẳng ích lợi gì, còn thêm mất thì giờ, tốn kém và gây ra bệnh thành tích gian dối, nhưng không ai đủ bản lĩnh chấm dứt nó đi ! Về GD, có mấy nước trên thế giới có kiểu “thi đua” trong GD như ở ta?! Vậy sao GD của họ vẫn thành công? Hãy để cho nhà trường có cuộc sống tự nhiên, bình thường!

\*Sự thiếu hiệu quả trong sử dụng và quản lý nguồn lực (bao gồm cả nhân lực, vật lực và tài lực);

\*Chi phí cho GD :

Trong vòng 12 năm qua (từ 1998 - 2010), Nhà nước tăng dần đầu tư GD-ĐT từ mức hơn 13% lên 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Với tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục như trên, Việt Nam thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho giáo dục cao nhất thế giới.

Ông Nguyễn Văn Ngữ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ GD-ĐT khẳng định như vậy. Tuy nhiên, ông Ngữ cho biết, do quy mô ngân sách của nước ta còn bé, nên tổng mức ngân sách giáo dục còn nhỏ, mức chi bình quân cho một HS, SV còn rất thấp so với các nước trong khu vực và thế giới.

Đối với giáo viên, làm thế nào để giáo viên sống được bằng đồng lương là mối trăn trở không của riêng ngành Giáo dục, mà là mối quan tâm chung của các ban ngành Trung ương....

Các tồn tại này kéo theo nhiều tồn tại khác như quản lý yếu kém và ngại thay đổi trong nhà trường theo hướng có lợi cho người học; phương pháp giảng dạy cứng nhắc và không hiệu quả; sự thiếu minh bạch trong thông tin về chất lượng nhà trường; bệnh chạy theo thành tích và các áp lực không lành mạnh trong môi trường sư phạm...

Khi đất nước mở cửa, dù muốn hay không giáo dục của chúng ta cũng phải mở cửa. Có thể nói, sau khi chính sách đổi mới, mở cửa ra đời, kinh tế Việt Nam đã có sự biến chuyển rõ rệt, dẫn đến những thành tựu mang tính đột phá trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, nông nghiệp, công nghiệp nhẹ... Giáo dục, do đó, bắt buộc phải thay đổi theo hướng đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Ở góc độ này, em cho là ngành GD đang đi đúng hướng.

Tuy nhiên, dù xác định đúng hướng phát triển, việc thực hiện lại có rất nhiều bất cập và con đường mà giáo dục Việt Nam đang đi không phải lúc nào cũng theo lộ trình đã vạch ra, thậm chí, có khi đi chệch, phải quay lại. Trước đây, và đặc biệt là hiện nay, hầu hết người dân Việt Nam đều nhận ra vai trò của giáo dục. Ngày càng nhiều người có mong muốn tiếp cận với giáo dục bậc cao và đó là các yêu cầu chính đáng. Ai cũng hiểu là muốn có một nền giáo dục chất lượng, chúng ta phải tốn rất nhiều tiền, tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu là nếu bằng lòng với giáo dục rẻ tiền, chúng ta càng phải trả giá nhiều lần hơn nữa. Cách làm giáo dục hiện nay vẫn chưa thật sự hiệu quả và đôi lúc, làm chậm quá trình phát triển.

Bạo lực học đường :

Thời gian qua, chúng ta đã chứng kiến bao cảnh bạo lực học đường mà các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa: Cảnh học sinh nữ đánh bạn chỉ vì bạn học giỏi hơn mình, đánh bạn chỉ vì cái

nhìn "đều", đánh bạn chỉ vì... muôn vàn những nguyên nhân nhỏ bé khác nhau... Làm cho chúng ta đều có một cảm giác rằng, giới trẻ hiện nay đã mất dần "nhân tính"....

Tình trạng bạo lực trong trường học đã và đang diễn ra nóng bỏng ở tất cả những cấp học, lớp học khác nhau. Bạo lực học đường không chỉ xảy ra ở học sinh nam mà còn cả ở học sinh nữ; không chỉ giữa học sinh với học sinh mà còn có bạo lực giữa học sinh với giáo viên và giáo viên với học sinh.

Tại Việt Nam, số liệu được Bộ Giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) đưa ra gần đây nhất, trong một năm học, toàn quốc xảy ra gần 1.600 vụ việc học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học (khoảng 5 vụ/ngày). Cũng theo thống kê của Bộ GD-ĐT, cứ khoảng trên 5.200 học sinh (HS) thì có một vụ đánh nhau; cứ hơn 11.000 HS thì có một em bị buộc thôi



học vì đánh nhau; cứ 9 trường thì có một trường có học sinh đánh nhau ... Bạo lực học đường đã trở thành mối quan tâm của rất nhiều gia đình, các nhà trường và là nỗi trăn trở của toàn xã hội bởi hậu quả nghiêm trọng mà nó gây ra. Bài viết này sẽ cung cấp cho chúng ta có cách nhìn thấu đáo hơn về hậu quả của bạo lực học đường đối với gia đình, nhà trường và chính các em học sinh.

Trách nhiệm giáo dục thuộc về ai? Gia đình, nhà trường hay xã hội? có nhiều người đổ lỗi cho đó là bị tác động bởi "mặt trái của kinh tế thị trường", có người đổ lỗi cho đó là sự bùng nổ của công nghệ thông tin, văn hoá xấu xa trên mạng làm giới trẻ bị ảnh hưởng..v.v...! Thử hỏi, ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển hơn chúng ta hàng trăm năm; những nước phát triển công nghệ thông tin trước ta hàng chục thập kỷ... chắc họ cũng bị và còn bị tình trạng này thậm tệ hơn Việt Nam? Xin thưa, không có chuyện ấy đâu ạ! Em thấy các nước đó đều có nền kinh tế phát triển, nền giáo dục hoàn hảo mà bây giờ... chỉ có các con cái ông to, bà lớn, các đại gia lắm tiền mới được qua đó học tập ... Vậy thì lỗi ở đâu? Theo em, ở cả 3 môi trường: Gia đình - Nhà trường - Xã hội, nhưng trong đó nhà trường giữ vai trò quan trọng nhất...

## Cảm nhận về trường nơi em đang học tập : Trường Đại học Đồng Nai

Đôi nét về ngôi trường :

### 1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Đại học Đồng Nai là một trong những cơ sở giáo dục có lịch sử hình thành và phát triển đáng tự hào ở khu vực miền Đông Nam bộ.

Trường được thành lập năm 1976, ban đầu có tên gọi là trường Sư phạm cấp 2 Đồng Nai theo quyết định của Bộ Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) từ việc tách cơ sở 4 của trường CĐSP TP. Hồ Chí Minh. Đến ngày 28/03/1987, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định nâng cấp trường thành trường CĐSP Đồng Nai trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ngày 15/09/1997, Chủ tịch



UBND tỉnh Đồng Nai quyết định hợp nhất 2 trường Sư phạm của tỉnh (Trung học Sư phạm và Cao đẳng Sư phạm). Và ngày 20/08/2010 mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập trường Đại học Đồng Nai trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai.

Sau 35 năm không ngừng phấn đấu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trường Đại học Đồng Nai đã đào tạo gần 40.000 giáo viên từ mầm non đến THCS, trường cũng đã liên kết đào tạo hơn 1.000 giáo viên THPT, liên kết đào tạo nâng chuẩn cho hơn 5.000 giáo viên ở các cấp học khác cho tỉnh Đồng Nai cũng như các tỉnh lân cận. Không ít giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo tại trường đã và đang đảm trách công tác giáo dục trên địa bàn cả nước, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, sự nghiệp giáo dục-đào tạo nói riêng. Ghi nhận những thành tích xuất sắc đó, Chủ





tịch nước đã tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1996) và Huân chương lao động hạng Nhì (2001), Huân chương Lao động hạng Nhất (2011) cho tập thể cán bộ, viên chức, sinh viên nhà trường. Ngoài ra, đơn vị còn liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và nhiều bằng khen, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai.

Tính đến thời điểm hiện tại (6/2013), trường có 278 cán bộ, viên chức, trong đó có gần 200 trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và phó giáo sư. Trường hiện đào tạo 11.250 sinh viên các hệ, gồm 18 mã ngành cao đẳng và đại học. Cơ sở vật chất tại Cơ sở 1 khá đầy đủ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; Cơ sở 2 đang làm thủ tục xin giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ bản. Dự kiến đến 2015, Cơ sở 2 của nhà trường bắt đầu đi vào hoạt động (tại P.Tân Phong-Tp. Biên Hòa).



*Phối cảnh thư viện\_DH Đồng Nai*

## **2. Định hướng chiến lược của trường ĐH Đồng Nai**

**\*Tầm nhìn là:** “Đến năm 2020, xây dựng trường trở thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ có chất lượng, uy tín hàng đầu của tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận; là nơi tập trung các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trình độ cao; có các chương trình đào tạo hợp tác và liên kết quốc tế sâu rộng; có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chính trị của trường”

**\*Sứ mạng:** “Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, chất lượng cao; nghiên cứu, triển khai và chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ cho công cuộc CNH-HĐH, sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Đồng Nai, khu vực Đông Nam bộ và cả nước”.

**\*Giá trị cốt lõi:** Năng động, sáng tạo, chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm cao và phát triển bền vững.

### **\* Quan điểm phát triển:**

- Phát triển bền vững.
- Coi trọng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế.
- Đội ngũ đủ về số lượng, vừa hồng vừa chuyên.
- Bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đoàn kết và nhân văn.

### 3. Xác định mục tiêu

#### Mục tiêu tổng quát đến năm 2020

Xây dựng trường ĐH Đồng Nai thực sự trở thành 01 trường ĐH đào tạo đa hệ, đa ngành, có chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, kinh tế, kỹ thuật và các ngành năng khiếu, có một số ngành mũi nhọn đạt trình độ tiên tiến trong nước và khu vực, từng bước hội nhập quốc tế trong công tác đào tạo. Là một trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao các ứng dụng khoa học kỹ thuật – công nghệ của tỉnh ĐN, góp phần đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh ĐN và cả nước.

#### Cảm nhận về ngôi trường :

Chắc hẳn trong mỗi chúng ta đều có những ước mơ, những khát vọng. Riêng bản thân em cũng có rất nhiều ước mơ. Khi mới ở những năm đầu tiên của cuộc đời, được mẹ đưa đi ăn xôi thì muốn sau này lớn lên được làm cô bán xôi để vừa được ăn vừa được tiền. Đến khi được đi học, thấy thầy cô dạy chữ, dạy làm toán, dạy làm người thì lúc đó em chắc chắn là ước mơ của mình sẽ trở thành cô giáo. Càng học lên cao, càng hiểu biết nhiều điều thì ước mơ đó của em càng mãnh liệt. Em cũng muốn một ngày nào đó sẽ được đứng trên bục giảng để truyền đạt lại những kiến thức của mình cho thế hệ sau, muốn góp một phần công sức của mình để đào tạo ra những công dân có ích cho nước nhà. Và từ đó em nuôi dưỡng ước mơ trở thành nhà giáo cho đến ngày hôm nay. Và trường Đại học Đồng Nai là nơi đã giúp em thực hiện được ước mơ đó.

Trường Đại học Đồng Nai – ngôi trường mới đã cuốn hút em một cách kỳ diệu. Còn nhớ ngày đầu đặt chân tới đây, em cũng không hiểu thật rõ về ngôi trường công lập đặc biệt này. Nhưng em cảm nhận được một thứ tình cảm thật kì lạ! Một thứ cảm xúc khó có thể đặt tên, đó là sự ngỡ ngàng, lạ mà quen xen lẫn chút tự hào hãnh diện. Không còn là cái cảm giác sợ hãi, nhút nhát òa khóc vào lòng mẹ như ngày đầu tiên vào lớp 1. Cũng không còn là cảm giác rụt rè với những mơ ước trong sáng rất đổi ngây thơ khi ngày đầu tiên bước vào cấp II. Và cũng chẳng còn cái cảm giác hồi hộp, lo âu như lúc bước vào cấp III. Đã bao lần trải qua cái cảm giác của “*ngày đầu tiên đi học*” nhưng sao lần này khác quá, một cảm giác lạ, một cảm xúc mới. Em đã trưởng thành hơn trong suy nghĩ, dường như cảm xúc đang nói với suy nghĩ em: “*Ta đã lớn rồi – đã chính thức là sinh viên rồi!*”. Bước chân em giờ đã chững chạc và tự tin để bước vào một môi trường học tập

hoàn toàn mới, nhiều khó khăn thử thách nhưng cũng tràn ngập những kỷ niệm đẹp đang đón chờ phía trước.

Trải qua thời gian tiếp xúc với môi trường mới, mặc dù chưa nhiều, nhưng em thực sự ấn tượng về ngôi trường mình đã chọn. Đó là khoảng thời gian tuyệt vời không những đối với em mà còn của nhiều tân sinh viên như em. Chúng em hiểu và yêu Trường, yêu ngành mà em đã chọn, và tin tưởng với sự lựa chọn của mình. Em nhận thấy rằng đây là một môi trường học đường lý tưởng, với đội ngũ giảng viên tâm huyết, có trình độ cao, được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp; trang thiết bị dạy và học hiện đại, cơ sở vật chất không ngừng được nâng cấp và hoàn thiện hơn. Không chỉ có vậy, tổ chức Đoàn – Hội hoạt động rất sôi nổi và hiệu quả. Nhiều bạn sinh viên phải sống xa nhà, các bạn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, lần đầu tiên phải tự mình giải quyết tất cả mà không có bố mẹ kề bên, nhưng chính sự quan tâm của nhà trường, của khoa, chính những hoạt động do Đoàn – Hội tổ chức như: các cuộc thi đá bóng, văn nghệ, hội thi nấu ăn – cắm hoa ngày 8/3, cuộc thi Olympic ... đã là những động lực mạnh mẽ giúp các bạn vượt qua tất cả điều đó, và củng cố lòng quyết tâm hơn nữa trong học tập và rèn luyện. Giờ đây em có thể tự tin nói với người thân và bạn bè rằng: "*Em đã lựa chọn đúng!*"

Trường Đại học Đồng Nai, ngôi trường thân yêu với bề dày lịch sử, đã đào tạo nên biết bao thế hệ nhà giáo cho ưu tú cho đất nước. Mai này dù có đi đâu, có dạy dỗ bao nhiêu thế hệ học trò, em vẫn sẽ không quên được những ngày tháng đầu tiên trên giảng đường này, ngày mà em chập chững những bước đi đầu tiên trên con đường mang tên “đam mê”, ngày mà bên cạnh em luôn có những người cha, người mẹ dìu dắt từng chút một, ngày mà lần đầu tiên chúng em đã đặt chân lên mảnh đất đã ươm mầm biết bao thế hệ đóng góp cho nền giáo dục nước nhà.

Dưới sự dìu dắt nâng đỡ của các thầy cô giáo, em tự thấy rõ nét hơn con đường đi của riêng mình và em cũng nhận thấy trách nhiệm của mình đối với nhà trường và xã hội. Là chủ nhân tương lai của đất nước, em - tân sinh viên của trường Đại học Đồng Nai sẽ nguyện không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức chuyên môn và kiến thức xã hội để có thể góp một phần sức lực nhỏ bé của mình vào sự phát triển chung của nhà trường và của đất nước, đưa đất nước ta trở thành một nước sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ đã căn dặn.

